



BOSSIL TECHNOLOGY SDN. BHD

Thông số kỹ thuật

BS-8620 - BS-8620SFC - Keo LM MS

Thông số kỹ thuật:

Hệ thống bảo dưỡng: Bảo dưỡng hơi ẩm
Tỷ trọng: 1.53 – 1.58 g/mL
Thời gian đóng màng: 30 - 60 phút
Độ bền kéo tại điểm gãy (ASTM D412) : >1.0 N/mm²
Giãn dài tại điểm gãy (ASTM D412): > 500 %
Bền cắt mối nối, Al - Al (ASTM D1002): 0.5 N/mm²
Độ cứng Shore A (ASTM C661): 25 - 35
Khả năng biến động khe nối (ASTM C719) ±50%
Đàn hồi trả về: > 70 %
Hàm lượng VOC (Tiêu chuẩn Test 24 USEPA): <10g/l
Nhiệt độ thi công: 5°C - 40°C
Nhiệt độ sử dụng: -20°C - 90°C

Đặc tính:

- Phù hợp với tiêu chuẩn ASTM C920
- Phù hợp với tiêu chuẩn ISO 11600 (F Class 25 LM)
- Khả năng biến động ± 50%
- Kháng UV tốt
- Có thể sơn phủ
- Không bám đất
- Không silicon (Không ăn mòn chất nền xung quanh)
- Không Isocyanat (Không bóng khí)
- Không dung môi (Không co ngót)
- Liên kết không cần lớp lót primer với hầu hết các bề mặt

Màu sắc: Trắng, Đen, Xám

Đóng gói: 290ml (tuýp), 600ml (tuýp)



Mô tả

Keo hiệu suất cao, một thành phần, được sản xuất theo công nghệ Polyme MS tiên tiến. Hàm lượng VOC thấp, không chứa dung môi và isocyanate, do đó sẽ không có hiện tượng co ngót và vấn đề bọt khí. Nó cũng không chứa dầu silicon nên sẽ làm hạn chế tối đa các vấn đề về mỹ quan do vết dầu/ silicon gây ra. Độ bám dính tốt trên tất cả các bề mặt, ngay cả khi không có lớp primer, nó có thể sơn với các loại sơn công nghiệp thông thường.

Ứng dụng

Lý tưởng ứng dụng cho khe nối và khe co giãn xây dựng,... Nó tốt cho hệ thống lắp ghép kính đặc biệt khi sơn là cần thiết. Hệ thống mặt tiền được thiết kế bằng kim loại hoặc đá tự nhiên có thể sử dụng sản phẩm keo dán này. Và có thể ứng dụng trên các bề mặt chất liệu khác như: nhôm anodized, gỗ thành phẩm, sứ, kim loại tráng, epoxy và tấm polyester, polystyrene, UPVC

Hướng dẫn

- Bề mặt phải sạch, khô và không bám đất, mỡ, dầu hoặc nước.
- Để có bề mặt sạch gọn, nên dán băng chống dính và loại bỏ trước khi keo đóng màng
- 602 Primer được khuyến dùng cho các bề mặt xốp như bê tông để đạt độ bám dính tuyệt vời
- Cắt đầu tuýp và chọc thủng màng gần kín để gắn vào vòi. Cắt đầu vòi tạo góc 45° và lắp vào súng bơm để thi công.
- Thời gian tạo hình là 30 phút, thời gian hết dính là 35 phút.
- Keo chưa đông cứng có thể được rửa sạch bằng cồn khoáng.
- Sử dụng vật liệu độn thích hợp cho khe có độ sâu > 10mm.

	BOSSIL TECHNOLOGY SDN. BHD	
	Thông số kỹ thuật	
	BS-8620 - BS-8620SFC - Keo LM MS	

Thiết kế khe nối

Kích thước chung nên được thiết kế bằng cách xem xét khả năng di chuyển của chất bịt kín và chuyển động khớp dự kiến

- Nối chung tỷ lệ chiều rộng - chiều sâu là 2: 1 cho chiều rộng ≥ 12 mm, hoặc 1: 1 cho chiều rộng < 12 mm
- Chiều rộng khe nối: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 35 mm *
- Độ sâu khe: tối thiểu = 6 mm, tối đa = 12 mm

Độ phủ

Chiều rộng	Chiều sâu	Độ phủ (290 ml) *	Độ phủ (600 ml) *
6 mm	6 mm	7.32 m	15.15 m
10 mm	10 mm	2.64 m	5.45 m
20 mm	10 mm	1.32 m	2.73 m
25 mm	12 mm	0.88 m	1.82 m

Các số trên là ước tính, độ dung sai là 10% hoặc lớn hơn mức cho phép tùy độ rộng và sâu của khe nối.

Công thức tính

$$X / [(Y \times Z) \times 1.1] = \text{Độ phủ}$$

X = số lượng chai/thời

Y = độ rộng khe nối tính bằng cm, Z = độ sâu khe nối tính bằng cm

1.1 = 10% Mức độ tiêu hao

Độ phủ = số lượng ml/chai/thời

Thông tin bảo hành

Không được đề xuất cho các ứng dụng sau:

- Đường nước dưới nước hoặc ngâm nước vĩnh viễn.
- Liên kết ngoài trời bên cạnh bề mặt kính.
- Polyethylene, polypropylene, polytetrafluoroethylene (Teflon), cao su tổng hợp và bitum bề mặt.

Được sử dụng trong các mối nối có thể lưu thông lớn hơn chiều rộng 10 mm. Đối với mối nối có thể lưu thông trên chiều rộng 10 mm, cần có tấm che bằng thép

Cảnh báo

Tránh xa tầm tay trẻ em. Chứa aminosilane. Có thể gây nên dị ứng. Để biết thêm thông tin về sức khỏe và an toàn, hãy tham khảo bảng dữ liệu an toàn mới nhất.

Bảo quản

- Bảo quản nơi khô và mát với nhiệt độ $< 30^{\circ}\text{C}$
- Thời hạn sử dụng 9 tháng trong tuýp HDPE; và 12 tháng trong bọc nhôm